

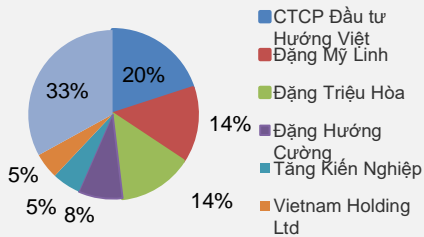
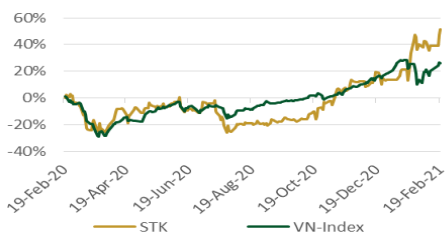
MUA [+27%]

Ngày cập nhật: 23/02/2021

Giá hợp lý	33,800	VND
Giá hiện tại	26,600	VND

PHS
 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	70.7
Free-float (triệu)	23.8
Vốn hóa (tỷ đồng)	2,057
KLGD TB 3 tháng	76,769
Sở hữu nước ngoài	9.11%
Ngày niêm yết đầu tiên	30/09/2015

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Hưởng lợi từ xu hướng thời trang xanh
Cập nhật KQKD 2020:
Gia tăng tỷ trọng sợi tái chế ổn định biên lợi nhuận trong đại dịch.

Lũy kế năm 2020, doanh thu thuần của STK đạt 1,765 tỷ đồng (-21% YoY), hoàn thành 98% kế hoạch năm 2020. LNST đạt 143 tỷ đồng (-33% YoY), và hoàn thành 110% kế hoạch cả năm.

STK đã gia tăng tỷ trọng sợi tái chế trên doanh thu từ 35% trong năm 2019 lên 44.7% trong năm 2020, với doanh thu sợi tái chế đạt khoảng 789 tỷ đồng (+1.2% YoY). Trong khi doanh thu sợi thường giảm mạnh 32.6% YoY còn 976 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55.3% doanh thu thuần năm 2020.

Hiệu quả hoạt động ít bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 do việc gia tăng tỷ trọng sợi tái chế đã góp phần ổn định biên lợi nhuận. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ 140 bps so với năm 2019 còn 14.5%, trong khi biên EBITDA chỉ giảm 60 bps còn 17.6%.

Điểm nhấn đầu tư:

Chiến lược phát triển sợi tái chế tạo động lực tăng trưởng dài hạn: Xu hướng các nhãn hàng thời trang lớn đang chuyển dịch sang sản xuất các sản phẩm dệt may thân thiện với môi trường với những tính năng nổi trội đã tạo ra nhu cầu ngày càng cao cho sản phẩm sợi tái chế. Nắm bắt được xu hướng ngành, STK đặt kế hoạch gia tăng tỷ trọng sợi tái chế đồng thời giảm tỷ trọng sợi nguyên sinh khi biên lợi nhuận mảng sợi nguyên sinh ngày càng thu hẹp. STK kỳ vọng sẽ gia tăng tỷ trọng sợi tái chế lên 100% doanh thu vào năm 2025, tạo động lực tăng trưởng cho Công ty.

Dự án liên minh Sợi – Dệt – Nhuộm gia tăng cơ hội hưởng lợi gián tiếp từ CPTPP: STK đã thành lập liên minh từ vải đến may mặc với đối tác dệt và đối tác may. Đối tác dệt sẽ khởi công xây dựng trước vào năm 2020, tiếp theo STK sẽ khởi công xây dựng nhà máy sợi vào năm 2021. CPTPP yêu cầu các công đoạn từ sợi trở đi phải được thực hiện ở các nước thành viên CPTPP. Do đó, để hưởng lợi từ CPTPP, các doanh nghiệp may và dệt nhuộm sẽ ưu tiên sợi sản xuất trong nước. Hơn nữa, với chủ trương phát triển chuỗi cung ứng dệt nhuộm may nội địa của nhà nước, nhu cầu sợi nội địa có tiềm năng gia tăng trong tương lai.

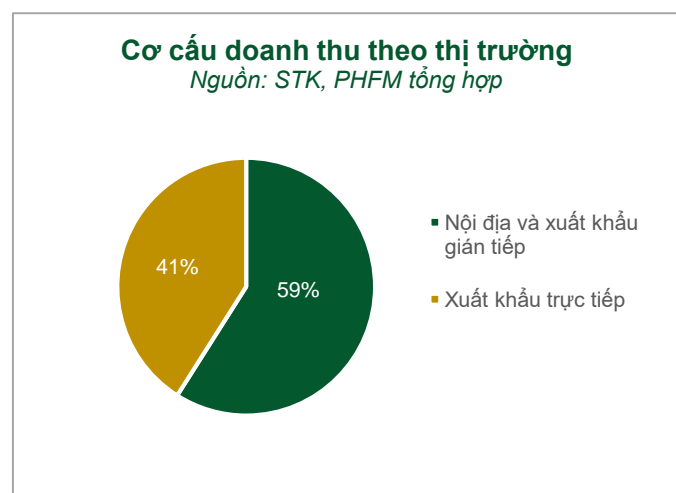
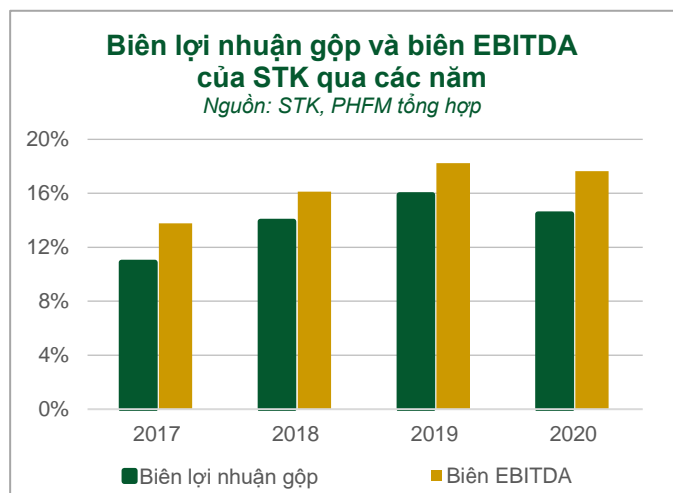
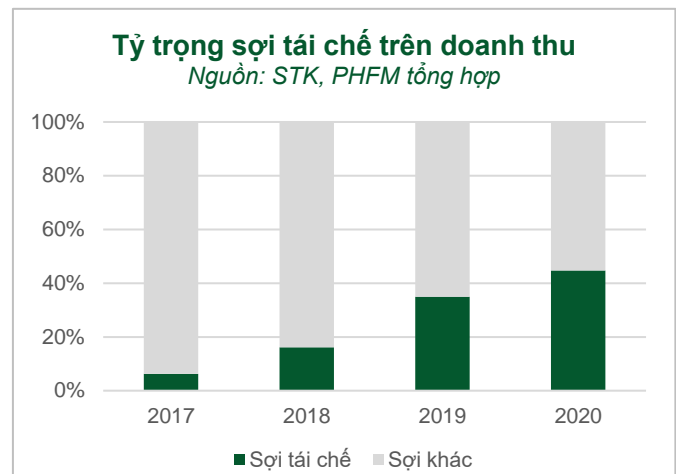
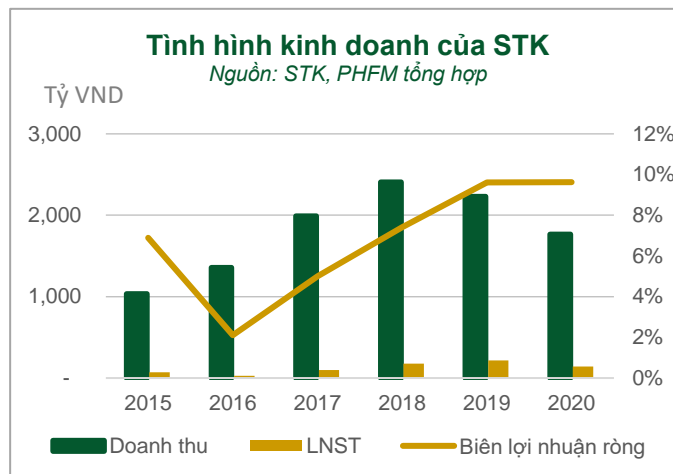
Định giá & khuyến nghị: Do sợi tái chế là động lực tăng trưởng doanh thu cho STK trong tương lai, chúng tôi ước tính STK sẽ tăng tỷ trọng sợi tái chế năm 2021 lên 57% tổng doanh thu. Chúng tôi ước tính doanh thu thuần của STK năm 2021 đạt khoảng 2,023 tỷ đồng (+14.6% YoY) và LNST ước đạt 195 tỷ đồng (+35.8% YoY) với biên lãi ròng ở mức 9.6%. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý cho cổ phiếu STK khoảng **33,800 đồng/cổ phiếu** (+27% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cổ phiếu này.

Rủi ro: (1) Rủi ro lớn nhất của STK là rủi ro nguồn nguyên liệu.

Ngoài ra công ty còn có những rủi ro sau: **(2)** Rủi ro về từ dịch Covid-19; **(3)** Rủi ro từ đợt rà soát thuế chống bán phá giá; **(4)** Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	1,358	1,989	2,408	2,229	1,766	2,023
LNST (tỷ VND)	29	100	178	214	143	195
EPS (VND)	534	1,662	2,976	3,163	2,028	2,753
Tăng trưởng EPS (%)	-65%	211%	79%	6%	-36%	36%
Giá trị sổ sách (VND)	12,989	12,991	15,167	15,314	15,296	16,049
P/E	33.1	9.2	5.0	6.5	8.4	12.5
P/B	1.4	1.2	1.0	1.3	1.1	2.1
Cổ tức (%)	15%	15%	15%	15%	15%	N/A

Tình hình kinh doanh của STK năm 2020



Tin tức về vaccine Covid-19 đang góp phần ổn định tâm lý người tiêu dùng. Sự cải thiện tâm lý người tiêu dùng và hoạt động bán hàng online đã mang lại tín hiệu tích cực cho hoạt động kinh doanh của các nhãn hiệu thời trang lớn trên thế giới trong các tháng cuối năm. Sự phục hồi được phản ánh qua kết quả kinh doanh Quý 4 vượt bậc so với Quý 3 năm 2020. Doanh thu thuần của STK trong Quý 4/2020 tăng 174% Q-o-Q đạt 569 tỷ đồng, trong khi LNST tăng 340% Q-o-Q đạt 68 tỷ đồng.

Sự phục hồi của doanh thu trong Quý 4 đã góp phần giúp STK hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid-19 đã đặt ra nhiều thách thức cho toàn ngành trong năm 2020. Lũy kế năm 2020, doanh thu thuần của STK đạt 1,765 tỷ đồng (-21% YoY), hoàn thành 98% kế hoạch năm 2020. LNST đạt 143 tỷ đồng (-33% YoY), và hoàn thành 110% kế hoạch cả năm.

STK đã gia tăng tỷ trọng sợi tái chế trên doanh thu từ 35% trong năm 2019 lên 44.7% trong năm 2020, với doanh thu sợi tái chế đạt khoảng 789 tỷ đồng (+1.2% YoY). Trong khi doanh thu sợi thường giảm mạnh 32.6% YoY còn 976 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55.3% doanh thu thuần năm 2020.

Năm 2020 là một năm khó khăn cho ngành dệt may nói chung và ngành sợi nói riêng. Tuy doanh số của STK chịu ảnh hưởng bởi đại dịch nhưng hiệu quả hoạt động ít bị ảnh hưởng do việc gia tăng tỷ trọng sợi tái chế đã góp phần ổn định biên lợi nhuận. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ 140 bps so với năm 2019 còn 14.5%, trong khi biên EBITDA chỉ giảm 60 bps còn 17.6%.

STK duy trì cơ cấu doanh thu giữa xuất khẩu trực tiếp và doanh thu nội địa và xuất khẩu gián tiếp. Doanh thu nội địa và xuất khẩu gián tiếp chiếm khoảng 59%, trong khi doanh thu xuất khẩu trực tiếp chiếm 41%, không thay đổi nhiều so với năm 2019.

Dự phóng kết quả kinh doanh 2021

Chúng tôi ước tính doanh thu thuần của STK năm 2021 đạt khoảng 2,023 tỷ đồng (+15.9% YoY) và LNST ước đạt 194 tỷ đồng (+35.8% YoY) nhờ:

- (1) Kỳ vọng về sự phục hồi của ngành dệt may trong năm 2021. Theo khảo sát của ITMF (International Textile Machinery Federation) với sự tham gia của 216 quốc gia thành viên của ITMF. Phần lớn (khoảng 17%) các doanh nghiệp dệt may kỳ vọng doanh thu quay lại mức trước Covid-19 vào Q3/2021. Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) dự báo, với kịch bản dịch bệnh trong nước được kiểm soát tốt hơn trên thế giới, thì xuất khẩu dệt may năm 2021 có thể đạt khoảng 37 - 38 tỷ USD (+13% YoY).
- (2) Chiến lược phát triển sợi tái chế tạo động lực tăng trưởng dài hạn. Sợi tái chế có nhiều tiềm năng phát triển do xu hướng thời trang bền vững và thân thiện với môi trường đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Hơn nữa, dịch Covid-19 được cho là đã đẩy nhanh xu hướng này khi người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng các sản phẩm làm từ vật liệu có đặc tính thoải mái, bảo vệ sức khỏe. Sợi tái chế được kỳ vọng sẽ là bộ phận tăng trưởng của STK trong tương lai. Năm 2021, chúng tôi ước tính STK sẽ tăng tỷ trọng sợi tái chế lên 57% tổng doanh thu, tương đương 1,144 tỷ đồng (+45% YoY).
- (3) Dự án liên minh Sợi – Dệt – Nhuộm gia tăng cơ hội hưởng lợi gián tiếp từ CPTPP. Liên minh sợi dệt nhuộm với vốn đầu tư 300 tỷ đồng sẽ góp phần gắn kết STK với chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, ổn định đầu ra cho STK, gia tăng doanh số và cải thiện tình hình kinh doanh của công ty trong tương lai.
- (4) Khả năng phát triển sản phẩm mới tập trung vào phân khúc sợi cao cấp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên thế giới sẽ giúp STK có nhiều khả năng nắm bắt xu hướng của ngành. Hiện tại, công ty đang phát triển mẫu sợi Soft package, Full dull, High CR, CD Mix, Quick dry, hàng AAA chất lượng cao. Với khả năng sáng chế, STK có thể linh hoạt tiếp cận những phân khúc khác trong ngành dệt may như ngành vải ghế ô tô, mở rộng cơ hội kinh doanh trong tương lai. Năm 2020, công ty đã có thêm 64 khách hàng mới.

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu STK khoảng **33,800 đồng/cổ phiếu** (+27% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	238	259	273	289	302
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	206	223	236	250	261
Khấu hao	106	109	112	119	122
WC	(75)	(71)	(65)	(61)	(51)
CAPEX	(61)	(65)	(68)	(71)	(73)
FCFF	176	196	215	237	259
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 9.1%)	161	165	165	167	167
Giá trị hiện tại của cuối cùng (1.0% g)	2,075				
Nợ ròng	(179)				
Giá trị vốn cổ phần	2,721				
SLCP	70,726,944				
Giá cổ phiếu trước chiết khấu	38,469				
Chiết khấu rủi ro nguồn nguyên liệu	10%				
Giá hợp lý	34,622				

Phương pháp EV/EBITDA

2021 EBITDA	344	DCF	EV/EBITDA	Giá hợp lý
EV/EBITDA ngành	6.9x	Giá mục tiêu (VNĐ/CP)	30,996	33,800 VNĐ/CP
EV	2,371	Tỷ trọng	80%	20%
Nợ ròng	(179)			
Giá trị vốn cổ phần	2,192			
SLCP	70,726,944			
Giá hợp lý	30,996			

Rủi ro:

(1) Rủi ro nguồn nguyên liệu

Là doanh nghiệp xuất khẩu nhưng STK phải nhập khẩu phần lớn nguyên liệu. STK cũng cho biết Công ty chỉ mua nguyên nguyên liệu trước 1 tháng cho kế hoạch đơn hàng tháng sau. Hơn nữa, do 100% nguồn hạt chip tái chế để sản xuất sợi tái chế đều phụ thuộc vào Unifi, sẽ hạn chế khả năng thương lượng giá của STK, khiến Công ty khó chủ động biên lợi nhuận trong mảng sợi tái chế.

(2) Rủi ro từ dịch Covid-19

Trong năm 2021, tuy tâm lý người tiêu dùng đã ổn định nhưng nguy cơ dịch Covid-19 bùng phát lại có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tại thị trường xuất khẩu, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và trì trệ hoạt động xuất nhập khẩu.

(3) Rủi ro từ đợt rà soát thuế chống bán phá giá

Năm 2020, Bộ Thương Mại Hoa Kỳ ("DOC") đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sợi polyester texturized yarn (DTY) có xuất xứ từ Việt Nam. STK được chọn là bị đơn bắt buộc. Dự kiến kết quả sơ bộ của cuộc điều tra được DOC công bố vào tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2021.

(4) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Với hơn 43% doanh thu là xuất khẩu, STK đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá hối đoái, chủ yếu là KRW, JPY, BAHT tại các thị trường xuất khẩu chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, và Thái Lan.

Sơ lược công ty

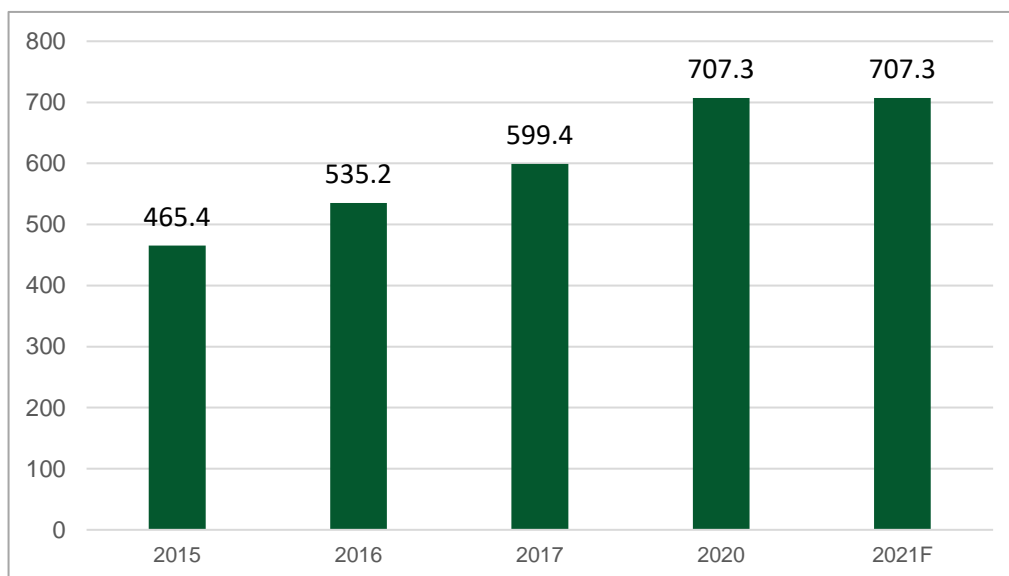
Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ được thành lập năm 2000. Hoạt động sản xuất chính của công ty là sản xuất sợi tơ tổng hợp, dệt kim. Công ty hiện đang cung cấp các sản phẩm: sợi POY, sợi DTY và sợi FDY. Sản phẩm của công ty được xuất khẩu chủ yếu sang châu Âu (Thổ Nhĩ Kỳ) và châu Á. Công ty cũng là nhà cung cấp cho các doanh nghiệp dệt may như Nike, Adidas, Uniqlo và Puma. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2004. Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015.

2004: Công ty tiến hành cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

2015: Cổ phiếu của công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE);



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: STK, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Doanh thu thuần	1,358	1,989	2,408	2,229	1,766	2,023
Giá vốn hàng bán	(1,230)	(1,772)	(2,073)	(1,875)	(1,510)	(1,702)
Lợi nhuận gộp	129	217	335	354	255	321
Chi phí bán hàng	(25)	(32)	(34)	(27)	(24)	(28)
Chi phí QLDN	(45)	(59)	(56)	(58)	(57)	(55)
Lợi nhuận từ HĐKD	58	126	245	269	174	238
Lợi nhuận tài chính	(29)	(22)	(42)	(21)	(11)	(13)
Chi phí lãi vay	(16)	(27)	(29)	(31)	(17)	(19)
Lợi nhuận trước thuế	31	105	199	253	163	226
Lợi nhuận sau thuế	29	100	178	214	143	195
LNST của cổ đông Công ty mẹ	29	100	178	214	143	195
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Tài Sản Ngắn Hạn	594	613	804	880	634	747
Tiền và tương đương tiền	87	117	153	150	95	136
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	45	80	26	30
Phải thu ngắn hạn	85	63	65	98	98	106
Hàng tồn kho	402	399	510	525	401	458
Tài sản ngắn hạn khác	20	34	31	26	14	16
Tài Sản Dài Hạn	1,431	1,365	1,315	1,192	1,070	1,027
Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	1,350	1,208	1,179	1,048	914	869
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	1	2	2	1	1	1
Đầu tư tài chính dài hạn	40	27	2	2	19	21
Tài sản dài hạn khác	40	129	133	141	137	137
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	2,025	1,979	2,119	2,071	1,703	1,774
Nợ phải trả	1,329	1,200	1,210	988	621	639
Nợ ngắn hạn	678	732	862	824	569	587
Nợ dài hạn	652	468	348	164	52	52
Vốn chủ sở hữu	695	779	909	1,083	1,082	1,135
Vốn góp	535	599	599	707	707	707
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	2,025	1,979	2,119	2,071	1,703	1,774

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	202	306	248	171	171	218
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(296)	(27)	(113)	(35)	(35)	(61)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	173	(249)	(99)	(139)	(139)	(171)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	80	30	36	(3)	(3)	(14)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	7	87	117	153	153	150
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	87	117	153	150	150	136
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Tăng trưởng						
Doanh thu	31.2%	46.4%	21.0%	-7.4%	-20.8%	14.6%
Lợi nhuận sau thuế	-59.9%	248.3%	79.0%	20.2%	-33.1%	35.8%
Tổng tài sản	17.8%	-2.3%	7.1%	-2.3%	-17.8%	4.2%
Tổng vốn chủ sở hữu	0.8%	12.0%	16.7%	19.1%	-0.1%	4.9%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	9.5%	10.9%	13.9%	15.9%	14.5%	15.9%
Tỷ suất EBIT	4.3%	6.3%	10.2%	12.1%	9.9%	11.8%
Tỷ suất lãi ròng	2.1%	5.0%	7.4%	9.6%	8.1%	9.6%
ROA	1.4%	5.0%	8.4%	10.4%	8.4%	11.0%
ROE	4.1%	12.8%	19.6%	19.8%	13.3%	17.2%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	22	11	10	16	20	19
Số ngày tồn kho	118	82	94	104	101	103
Số ngày phải trả	71	63	54	44	67	42
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	0.88	0.84	0.93	1.07	1.11	1.27
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.28	0.29	0.34	0.43	0.41	0.49
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.66	0.61	0.57	0.48	0.36	0.36
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.91	1.54	1.33	0.91	0.57	0.56
Vay ngắn hạn/VCSH	0.97	0.94	0.95	0.76	0.53	0.52
Vay dài hạn/VCSH	0.94	0.60	0.38	0.15	0.05	0.05

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801